TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HSST
Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn T;

Bà Thiều Thị Hiền.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST ngày 12/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 27/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/HS-QĐ ngày 01/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc D, sinh năm 1984 tại thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Thôn 5, Đ, xã M, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bùi Ngọc B và bà Nguyễn Thị H; vợ là Nguyễn Thị P và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 15/9/2019 chuyển tạm giam 24/9/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2.Tô Văn T, sinh năm 1987 tại huyện X, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Thôn 6 xã Quảng Thái, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Tô Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ là Phạm Thị T và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: Ngày 09/4/2019, TAND thành phố S xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội: "Trộm cắp tài sản", tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 15/9/2019 chuyển tạm giam 24/9/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

3. Cao Văn T, sinh năm 1993, tại thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Thôn P, xã Đ, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Cao Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ là Đỗ Thị Q và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/6/2017, TAND huyện X xử phạt

04 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc"; tạm giữ từ ngày 15/9/2019 chuyển tạm giam 24/9/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

4. Đới Văn C, sinh năm 1985 tại huyện X, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Thôn 5 xã B, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Đới Văn H và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); vợ là Bùi Thị H và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 15/9/2019 chuyển tạm giam 24/9/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

5. Nguyễn Văn Tg, sinh năm 1995 tại thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Thôn 3 Đ, xã Đ, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; tại huyện X, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị O; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 15/9/2019, chuyển tạm giam 24/9/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H, 1958 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 2 xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Đỗ Hùng T, 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 2 xã G, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Hoàng Xuân H, 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 2 xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Nguyễn Thị H,1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3 xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa**.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Đình T, 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5 Đ, xã M, TP. S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi phạm tội của Bùi Ngọc D:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, Bùi Ngọc D đã câu kết, móc nối với Đới Văn C, Tô Văn T, Cao Văn T và Nguyễn Văn T đi bắt trộm chó về bán cho Bùi Ngọc D với giá 50.000đ/1kg, sau đó D bán lại giá 60.000đ/1kg để kiếm lời.

D sử dụng nhà mình tại thôn 5 Đ, xã M, TP. S làm tụ điểm thu mua chó trộm cắp; cho các đối tượng ngủ lại nhằm đợi đến rạng sáng để đi bắt trộm chó và

cho để lại dụng cụ bắt trộm chó, như: Bộ kích điện và súng điện tự chế, chai thủy tinh. D mua sẵn bao bì, ớt bột, băng keo cho các đối tượng sử dụng đi bắt trộm chó. Trước đêm 14, rạng sáng ngày 15/9/2019, C, Th, T và Tg đã nhiều lần đi bắt trộm chó về bán cho D nhưng không nhớ cụ thể số con và tổng trọng lượng từng lần.

Khoảng 18h chiều ngày 14/9/2019, D cùng C, Th, T và Tg tập trung uống rượu tại quán nhà anh Nguyễn Đình T (SN 1975, ở thôn 5 Đ, xã M, TP. S), sau đó cả bọn về nhà D đợi đến đêm đi bắt trộm chó. Đêm 14, rạng sáng ngày 15/9/2019, C, Thanh, T và Tg lấy dụng cụ và chia thành hai nhóm đi bắt trộm được 04 con chó về bán cho D, cân tổng trọng lượng được 62kg, nhưng chưa kịp thanh toán tiền thì bị bắt quả tang.

Theo Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG, ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa: 04 con chó nặng 62kg, trị giá 4.340.000đ *(Bốn triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng)*.

2. Hành vi phạm tội của Đới Văn C và Tô Văn T:

C và Th đã vài lần đi bắt trộm chó về bán cho Bùi Ngọc D nhưng không nhớ thời gian, số lượng, trọng lượng cụ thể từng lần.

Chiều 14/9/2019, sau khi uống rượu cùng D tại quán nhà anh Nguyễn Đình T (thôn 5 Đ, xã M, TP. S), C và Thanh về nhà D đợi đến đêm đi bắt trộm chó. Khoảng 23h30 đêm 14/9/2019, C và Th lấy bình kích điện và súng điện tự chế đấu nối trực tiếp vào bình ắc quy xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 36B2- 801.59 của D, mang theo bao bì, kìm, băng keo, 02 vỏ chai thủy tinh (trong đó 01 chai đựng ớt bột bột dùng để chống trả khi bị phát hiện, truy đuổi) để đi bắt trộm chó như thường lệ. C và Th thống nhất phân công: C điều khiển xe mô tô, Th ngồi sau cầm súng điện tự chế (báng bằng kim loại, mũi tên bằng nan hoa đấu với dây gắn vào bình kích điện), khi gặp chó C sẽ điều khiển xe áp sát để Th dùng súng điện tự chế bắn chó, sử dụng băng dính buộc mõm chó bỏ vào bì về bán cho D, tiền bán chó chia đôi.

Sau khi chuẩn bị dụng cụ, C điều khiển xe mô tô chở Th chạy trên trục đường 4A, hướng X - NC bắt trộm được 03 con chó, tổng trọng lượng 45kg, trị giá 3.150.000đ *(Ba triệu một trăm năm mươi ngàn đồng)* của gia đình bà Nguyễn Thị H (thôn 2, xã Quảng Phúc, X), anh Đỗ Hùng T (thôn 2, xã Hoằng Giang, Nông Cống) và anh Hoàng Xuân H (thôn 2, xã Quảng Phúc, X) về bán cho D, nhưng chưa kịp thanh toán tiền thì bị bắt quả tang.

3. Hành vi phạm tội của Cao Văn T và Nguyễn Văn T:

Trước ngày 14/9/2019, T và Tg đã thực hiện khoảng 1 đến 2 lần bắt trộm chó về bán cho Bùi Ngọc D nhưng không nhớ thời gian, số lượng, trọng lượng cụ thể từng lần.

Chiều 14/9/2019, sau khi uống rượu cùng D tại quán nhà anh Nguyễn Đình T (thôn 5 Đ, xã M, TP. S), T và Tg về nhà D đợi đến rạng sáng hôm sau đi bắt trộm chó.

Khoảng 01h sáng ngày 15/9/2019, T và Tg lấy bình kích điện và súng điện tự chế đấu nối trực tiếp vào bình ắc quy xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 72C1-412.33 của Tô Văn T và mang theo bao bì, băng keo, 02 vỏ chai thủy tinh (01 chai đựng ớt bột) để đi bắt trộm chó như thường lệ. T và Tg phân công : T điều khiển xe mô tô, Tg ngồi sau cầm súng điện tự chế (báng bằng kim loại, mũi tên bằng nan hoa đấu với dây gắn vào bình kích điện); khi gặp chó T sẽ điều khiển xe áp sát để Tg dùng súng điện tự chế bắn chó, sử dụng băng dính buộc mõm chó bỏ vào bì về bán cho D, tiền bán chó chia đôi; vỏ chai thủy tinh, ớt bột dùng để chống trả khi bị phát hiện, truy đuổi.

Sau khi chuẩn bị dụng cụ, T điều khiển xe mô tô chở Tg chạy hướng xã Quảng Hùng, TP. S bắt trộm được 01 con chó, trọng lượng 17 kg, trị giá 1.190.000đ của gia đình chị Nguyễn Thị H (ở thôn 3, xã Quảng Hùng, TP. S) về bán cho D, nhưng chưa thanh toán tiền. Sau đó T và Tg lên giường nhà D ngủ, mục đích đợi đến gần sáng tiếp tục đi bắt trộm chó thì bị kiểm tra, bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra (sau đây gọi tắt là CQCSĐT) Công an tỉnh Thanh Hóa đã thu giữ: 04 con chó; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 72C1- 142.33 và 01 bộ kích điện đấu trực tiếp với bình ắc quy xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 36B2- 801.59 và 01 bộ kích điện đấu trực tiếp với bình ắc quy xe; 02 khẩu súng tự chế dạng súng bắn tên nỏ, báng bằng kim loại; 02 chai thủy tinh đựng ớt bột; 07 bao tải màu vàng cam; 01 túi dây chun màu vàng; 01 túi bột ớt; 01 cân đồng hồ màu xanh, trọng lượng cân tối đa 150kg, nhãn hiệu nhơn Hòa; 5 triệu đồng; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng, sim số 0388.706.971, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, không sim số, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, không sim số (của Bùi Ngọc D); 01 điện thoại di động Nokia màu đen, sim số 0971.881.848 (của Tô Văn T); 01 điện thoại di động Viettel màu đen, sim số 0972.234.1989 (của Đới Văn C).

Quá trình điều tra, các bị hại có đơn xin nhận lại các cá thể chó bị mất trộm có xác nhận của chính quyền địa phương, CQCSĐT đã trả lại 04 cá thể chó cho các bị hại.

Đối với xe mô tô BKS 36B2- 801.59 là tang vật trong vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 09/4/2019 tại thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, CQCSĐT Công an huyện Hậu Lộc đang tiến hành điều tra. Do đó CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã chuyển tang vật nêu trên đến CQCSĐT Công an huyện Hậu Lộc điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Số vật chứng còn lại đã chuyển Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

***Tại Cáo trạng số 18/CT -VKS- P2 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây gọi tắt là VKSND) tỉnh Thanh Hóa truy tố*:**

Bùi Ngọc D, Tô Văn T, Cao Văn T, Đới Văn C và Nguyễn Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với 04 bị cáo);

khoản 5 Điều 173 và khoản 2 Điều 51 (đối với Bùi Ngọc D); điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Tô Văn T) xử phạt: Bùi Ngọc D và Tô Văn T mỗi bị cáo từ 30 - 36 tháng tù; các bị cáo Cao Văn T, Đới Văn C và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 24- 30 tháng tù; phạt bổ sung Bùi Ngọc D 5.000.000đ sung quỹ nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời sau cùng các bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt để trở về với gia đình và xã hội.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố, các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa, VKSND tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của CQCSĐT Công an tỉnh và VKSND tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tiến hành tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập người bị hại gồm: Bà Nguyễn Thị H, anh Đỗ Hùng T, anh Hoàng Xuân H, chị Nguyễn Thị H, các bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ, tài sản bị mất đã được giao trả đầy đủ; đối với Nguyễn Đình T không liên quan đến vụ trộm cắp do các bị cáo thực hiện đêm 14 rạng ngày 15/9/2019, do đó Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất khai: Do quen biết nhau từ trước, Bùi Ngọc D đã rủ rê lôi kéo Đới Văn C, Tô Văn T, Cao Văn T và Nguyễn Văn T đi "làm" (tức là đi bắt trộm chó) về bán cho D với giá 50.000đ/kg, sau đó D sẽ bán với giá 60.000đ/kg. Đêm 14 rạng ngày 15/9/2019, bốn đối tượng chia hai nhóm (đi hai xe máy) đi bắt được 04 con chó, tổng trọng lượng 62kg, trị giá 4.340.000đ, trong đó C và Thanh bắt trộm được 03 con, trọng lượng 45kg, trị giá 3.150.000đ; T và Tg bắt trộm được 01 con trọng lượng 17kg, trị giá 1.190.000đ, nhưng D chưa kịp thanh toán thì bị bắt quả tang.

Trong vụ án này, mặc dù T và Tg chỉ trộm cắp được 01 con chó trị giá dưới 2.000.000đ, nhưng hành vi của T, Tg nói riêng và các bị cáo nói chung gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tình tiết định tội nên T,Tg vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, để thực hiện tội phạm, các bị cáo có sự phân công câu kết, có người điều hành và sự chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội một cách công phu, do đó các bị cáo đều phải chịu tình tiết định khung "phạm tội có tổ chức" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án: Trong thời gian vừa qua, trên địa bàn cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Thanh Hóa nói riêng đã xảy ra nhiều vụ trộm cắp chó

và động vật nuôi nhằm mục đích bán, mổ giết thịt để kiếm lời. Hành vi phạm tội nêu trên không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây tổn thất tinh thần cho các chủ sở hữu có vật nuôi bị mất trộm, bởi trong đời sống sinh hoạt của người dân từ xưa đến nay, những con vật nuôi trong nhà không chỉ là tài sản mà còn là người bạn gắn bó, thân thiết với mỗi gia đình. Các đối tượng trộm cắp khi bị đuổi bắt hết sức manh động, sẵn sàng dùng hung khí chuẩn bị sẵn (ớt bột, chai thủy tinh ...) chống trả để chạy thoát gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm, thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xử phạt nghiêm minh.

[5] Xét vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong vụ án này, Bùi Ngọc D là người chủ mưu, đứng ra câu kết, tổ chức cho các đối tượng phạm tội, D sử dụng nơi ở của mình thu mua chó trộm cắp để bán kiếm lời; cho các đối tượng để dụng cụ bắt chó như: Kích điện, súng tự chế, chai thủy tinh; D cũng mua sẵn bao bì, ớt bột và băng keo (dùng để dán mõm chó); sắp xếp cho các đối tượng đi cùng nhau và còn cho C, Thanh mượn xe máy của D, do đó D phải chịu trách nhiệm cao hơn đồng bọn. Ngoài ra, việc D tổ chức cho các đối tượng bắt trộm chó do động cơ vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật (khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự).

Các bị cáo còn lại: Đới Văn C, Tô Văn T, Cao Văn T và Nguyễn Văn Tg tham gia với vai trò người thực hành đều rất tích cực và ngang nhau, cùng nhau chuẩn bị công cụ, phương tiện và phân công nhau người điều khiển xe máy, người ngồi sau sử dụng súng tự chế có mũi tên phóng để bắt chó. Trong đó, số lượng cá thể chó do C, Thanh trộm cắp được nhiều hơn nên hai bị cáo này phải chịu trách nhiệm cao hơn so với T, Tg.

Khi quyết định hình phạt, các bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ chung là thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1); bị cáo D có bố đẻ (ông Bùi Ngọc Biên) là Bệnh binh, do đó được hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Tô Văn T, ngày 09/4/2019 đã bị TAND thành phố S xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo phạm tội trong thời gian chưa xóa án, do đó phải chịu tình tiết tiết tăng nặng "tái phạm" và tổng hợp hình phạt (theo điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 của Bộ luật hình sự).

Bị cáo Cao Văn T, năm 2017 đã bị TAND huyện X xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc"; bị cáo Bùi Ngọc D năm 2008 đã từng bị TAND Quận Tân Bình xử về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Đới Văn C năm 2010 đã từng bị TAND Quận Cầu Giấy xử về tội "Cướp giật tài sản".

Như vậy các bị cáo D, Thanh, T, C đều có nhân thân xấu hoặc có tiền án, riêng bị cáo Tg mặc dù chưa tiền án, tiền sự nhưng lần này phạm tội nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nên cần thiết phải cách ly cả 04 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên, như vậy mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: 04 cá thể chó do các bị cáo bắt trộm của các gia đình gồm: Bà Nguyễn Thị H, anh Đỗ Hùng T, anh Hoàng Xuân H và chị Nguyễn Thị H đã được CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa thu giữ và trả lại đầy đủ, các gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm, do đó phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ tại nhà Bùi Ngọc D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 72C1- 142.33 và 01 bộ kích điện đấu trực tiếp với bình ắc quy xe; 02 khẩu súng tự chế dạng súng bắn tên nỏ, báng bằng kim loại; 02 chai thủy tinh đựng ớt bột; 07 bao tải màu vàng cam; 01 túi dây chun màu vàng; 01 túi bột ớt; 01 cân đồng hồ cũ màu xanh, trọng lượng cân tối đa 150kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng, sim số 0388.706.971;

01 điện thoại di động Nokia màu đen, sim số 0971.881.848 (của Tô Văn T); 01 điện thoại di động Viettel màu đen, sim số 0972.234.1989 (của Đới Văn C).

Các vật chứng nêu trên đều là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch thu xung quỹ nhà nước, những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra còn thu giữ của Bùi Ngọc D 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động Nokia màu đen không sim số, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Sirius, BKS 36B2- 801.59 (của Tô Văn T) là tang vật trong vụ "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 09/4/2019 tại thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc. CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã chuyển tang vật đến CQCSĐT Công an huyện Hậu Lộc điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Ngọc D, Tô Văn T, Cao Văn T, Đới Văn C và Nguyễn Văn Tg phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với 04 bị cáo; (thêm khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 173 đối với Bùi Ngọc D); (thêm điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 đối với Tô Văn T). Xử phạt:

- Bị cáo: Bùi Ngọc D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù;

- Bị cáo: Tô Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, tổng hợp với 09 tháng tù của Bản án số 13/2019/HSST ngày 08/4/2019 của TAND thành phố S, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù.

- Các bị cáo: Cao Văn T, Đới Văn C và Nguyễn Văn Tg mỗi bị cáo 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giam 15/9/2019.

- Phạt bổ sung bị cáo Bùi Ngọc D 5.000.000đ sung quỹ nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 72C1-142.33; 01 điện thoại di động Iphone 5S cũ màu vàng, số IMEI: 990002740826688; 01 điện thoại di động Nokia cũ màu đen, số IMEI1: 357345082628411; 01 điện thoại di động Viettel cũ màu đen, số IME1: 356781095652256.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 khẩu súng tự chế dạng súng bắn tên nỏ, báng bằng kim loại dài khoảng 30cm, đầu súng được cột dây cao su; 02 bộ kích điện; 01 túi dây chun màu vàng; 02 chai thủy tinh đựng ớt bột; 01 túi ớt bột; 01 cân đồng hồ cũ màu xanh nhãn hiệu Nhơn Hòa, trọng lượng cân tối đa 150kg; 07 bao tải màu vàng cam.

- Trả lại cho Bùi Ngọc D 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động Nokia màu đen không sim số do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000đ của Bùi Ngọc D để bảo đảm thi hành án.

Toàn bộ tang vật và tiền hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 45/2020/TV-CTHADS ngày 10/02/2020 giữa Phòng PC02 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/02/2020 của Phòng PC02- Công an tỉnh Thanh Hóa.

5.Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Bùi Ngọc D, Tô Văn T, Cao Văn T, Đới Văn C và Nguyễn Văn Tg mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
-VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP, Tòa hình sự.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chinh